

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2024/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy chế hoạt động Công thông tin điện tử
của cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của
Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan
nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của
Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí
của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và các biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 63/TTr-VP ngày 04 tháng 01 năm 2024; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 7257/BC-STP ngày 18 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 02 năm 2024.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Văn Mãi

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động Công thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2024
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về hoạt động Công thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là *Công TTĐT trên địa bàn Thành phố*), gồm:

- Công thông tin điện tử Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là *Công TTĐT Thành phố*).
- Công thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân quận, huyện và Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thuộc Thành phố là thành phần của Công TTĐT Thành phố (gọi tắt là *Công thành phần*).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố.
- Các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin trên Công thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật.
- Cơ quan, tổ chức khác tự nguyện áp dụng các quy định của Quy chế này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Công thông tin điện tử (gọi tắt là *Công TTĐT*): là điểm truy cập duy nhất của cơ quan trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin.
- Trang thông tin điện tử (gọi tắt là *Trang TTĐT*): hệ thống thông tin dùng để thiết lập một hoặc nhiều trang thông tin được trình bày dưới dạng ký hiệu, số, chữ viết, hình ảnh, âm thanh và các dạng thông tin khác phục vụ cho việc cung cấp và sử dụng thông tin trên môi trường mạng.

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ của Cổng TTĐT trên địa bàn Thành phố

1. Cổng TTĐT trên địa bàn Thành phố là kênh cung cấp thông tin thống nhất, tập trung của cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố trên môi trường mạng.

2. Cổng TTĐT Thành phố là kênh thông tin điện tử, truyền thông đa phương tiện cung cấp thông tin chính thống, tập trung của Thành phố Hồ Chí Minh trên môi trường mạng; các thông tin liên quan đến cơ chế, chính sách, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học và công nghệ, quốc phòng, an ninh.

a) Đầu mối cung cấp thông tin chỉ đạo, điều hành của Thành phố trên môi trường mạng; tích hợp thông tin với Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số.

b) Đầu mối cập nhật thông tin, hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố theo các quy định hiện hành để cung cấp kịp thời, chính xác thông tin chính thống cho các cơ quan báo chí trên địa bàn Thành phố định kỳ hàng tháng.

c) Kết nối, tích hợp với các kênh cung cấp thông tin khác của Thành phố để bảo đảm việc cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu đồng bộ, thống nhất và đúng theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. Các kênh cung cấp thông tin khác của Thành phố gồm: Cổng dữ liệu Thành phố Hồ Chí Minh; Công báo Thành phố Hồ Chí Minh; Thư điện tử Thành phố Hồ Chí Minh; Mạng xã hội do Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật; Tổng đài điện thoại; Ứng dụng trên thiết bị di động do Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép cung cấp thông tin trên môi trường mạng.

d) Kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công Thành phố cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố cho các tổ chức, cá nhân.

3. Cổng TTĐT Thành phố cung cấp các chức năng tương tác và công khai toàn bộ các thông tin tương tác với tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật:

a) Chức năng hỏi đáp và tiếp nhận thông tin phản hồi trực tuyến gồm: cung cấp chức năng cho phép tổ chức, cá nhân gửi câu hỏi, ý kiến trực tuyến, trả lời các câu hỏi, tiếp thu ý kiến góp ý, theo dõi tình trạng xử lý và nhận kết quả xử lý kiến nghị trực tuyến.

b) Chức năng tham gia trong hoạt động xây dựng pháp luật, thực thi chính sách, pháp luật của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

c) Chức năng đánh giá hoạt động cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, bao gồm đánh giá về giao diện, nội dung, chất lượng, sự hỗ trợ của cơ quan nhà nước.

d) Hỗ trợ tính năng mạng xã hội.

4. Công thành phần là kênh thông tin điện tử, truyền thông đa phương tiện và cung cấp thông tin thống nhất, tập trung trên môi trường mạng của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và là thành phần, được tích hợp vào Công TTĐT Thành phố. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của công thông tin điện tử cơ quan nhà nước được quy định tại Điều 4, Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

Điều 5. Cấu trúc Công TTĐT trên địa bàn Thành phố

1. Công TTĐT Thành phố và các Công thành phần được xây dựng tập trung, thống nhất để thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Điều 4 của Quy chế này. Đồng thời, phải đồng bộ với kiến trúc chính quyền điện tử của Thành phố.

2. Tên miền truy cập Công TTĐT trên địa bàn Thành phố sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” và sử dụng công nghệ địa chỉ Internet IPv6, tuân thủ nguyên tắc sau:

a) Công TTĐT Thành phố sử dụng tên miền cấp 3 với 2 phiên bản:

Phiên bản tiếng Việt: **hochiminhcity.gov.vn**

Phiên bản tiếng Anh: **hochiminhcity.gov.vn/en**

b) Công TTĐT của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố sử dụng tên miền cấp 4 có dạng: **tencoquan.hochiminhcity.gov.vn**. Trong đó, **tencoquan** là tên viết tắt hoặc tên đầy đủ của cơ quan chuyên môn bằng tiếng Việt không dấu hoặc tiếng Anh.

c) Công TTĐT của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện sử dụng tên miền cấp 4 có dạng: **tenquanhuyen.hochiminhcity.gov.vn**. Trong đó, **tenquanhuyen** là tên đầy đủ của thành phố Thủ Đức, quận, huyện bằng tiếng Việt không dấu.

d) Công TTĐT của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn sử dụng tên miền cấp 5 có dạng: **tenphuongxa.tenquanhuyen.hochiminhcity.gov.vn**. Trong đó, **tenphuongxa** là tên đầy đủ của phường, xã, thị trấn bằng tiếng Việt không dấu.

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động Công TTĐT trên địa bàn Thành phố

1. Cơ quan chủ quản Công TTĐT (*gọi tắt là cơ quan chủ quản*): cơ quan chịu trách nhiệm pháp lý liên quan đến việc thành lập, cơ cấu tổ chức hoạt động của Công TTĐT.

a) Đối với Công TTĐT Thành phố: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan chủ quản.

b) Đối với các Công thành phần: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện và Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố là cơ quan chủ quản.

2. Cơ quan quản lý Công TTĐT (*gọi tắt là cơ quan quản lý*): được cơ quan chủ quản giao trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động chung của Công TTĐT.

a) Đối với Công TTĐT Thành phố: Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan quản lý Công TTĐT Thành phố.

b) Đối với các Công thành phần: Thủ trưởng các cơ quan chủ quản phân công và quyết định giao cho đơn vị, bộ phận trực thuộc quản lý Công TTĐT đơn vị.

3. Đơn vị quản trị, vận hành và duy trì hoạt động Công TTĐT (*gọi tắt là đơn vị vận hành*): được cơ quan quản lý giao trách nhiệm quản trị, vận hành và duy trì hoạt động của Công TTĐT.

a) Đối với Công TTĐT Thành phố: Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phân công và quyết định giao nhiệm vụ cho đơn vị, bộ phận trực thuộc chịu trách nhiệm vận hành và duy trì hoạt động thường xuyên Công TTĐT Thành phố.

b) Đối với các Công thành phần: Thủ trưởng các cơ quan chủ quản phân công và quyết định giao nhiệm vụ cho đơn vị, bộ phận trực thuộc chịu trách nhiệm vận hành và duy trì hoạt động thường xuyên Công TTĐT.

4. Ban Biên tập Công TTĐT (*gọi tắt là Ban Biên tập*): bộ phận giúp việc cho Thủ trưởng cơ quan chủ quản trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và chịu trách nhiệm về nội dung để đảm bảo hoạt động của Công TTĐT.

a) Đối với Công TTĐT Thành phố: Ban Biên tập sẽ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập để thực hiện chức năng tổ chức thu thập, biên tập và cung cấp thông tin, dịch vụ cho Công TTĐT Thành phố.

b) Đối với Công thành phần: Ban Biên tập do Thủ trưởng cơ quan chủ quản thành lập để thực hiện chức năng tổ chức thu thập, biên tập và cung cấp thông tin, dịch vụ cho Công thành phần của đơn vị theo quy định.

5. Các hoạt động đầu tư phát triển, nâng cấp kỹ thuật, công nghệ, mở rộng quy mô của Công TTĐT phải đảm bảo các quy định của pháp luật, phù hợp với kiến trúc chính quyền điện tử Thành phố, đồng bộ với chủ trương quy hoạch và phát triển Công TTĐT trên địa bàn Thành phố và thông qua Thủ trưởng cơ quan chủ quản phê duyệt.

6. Hoạt động của Công TTĐT trên địa bàn Thành phố phải tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, sở hữu trí tuệ, bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định quản lý thông tin điện tử trên môi trường mạng.

7. Việc khai thác, sử dụng Công TTĐT trên địa bàn Thành phố phải tuân thủ các quy định của pháp luật về khai thác, sử dụng thông tin điện tử trên môi trường mạng; được thực hiện các dịch vụ quảng cáo theo quy định của pháp luật và phù hợp với vị trí, chức năng của Công TTĐT trên địa bàn Thành phố.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan quản lý

1. Chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản về toàn bộ hoạt động của Công TTĐT.

2. Tham mưu với cơ quan chủ quản về phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động hằng năm, 05 năm; kế hoạch đầu tư phát triển nâng cấp kỹ thuật, công nghệ, nội dung, hình thức, mở rộng quy mô cho Công TTĐT.

3. Quyết định giao nhiệm vụ cho đơn vị trực thuộc phụ trách quản trị, vận hành và duy trì hoạt động Công TTĐT.

4. Tham mưu với cơ quan chủ quản ban hành các văn bản liên quan công tác chỉ đạo, quản lý, vận hành, khai thác của Công TTĐT, gồm: thành lập Ban Biên tập, quy định về thực hiện chế độ nhuận bút, thù lao và các văn bản khác liên quan.

5. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc hoạt động của đơn vị vận hành trong việc triển khai và tổ chức các nhiệm vụ của Công TTĐT.

6. Chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, giám sát hoạt động đảm bảo Công TTĐT hoạt động liên tục 24/24.

7. Chủ trì thống kê, tổng hợp báo cáo và thực hiện tổng kết hằng năm về hoạt động của Công TTĐT.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của đơn vị vận hành

1. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý các vấn đề liên quan đến hạ tầng, kỹ thuật, công nghệ, an toàn an ninh thông tin của Công TTĐT.

2. Trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Công TTĐT; duy trì và vận hành Công TTĐT đảm bảo hoạt động an toàn và ổn định.

3. Quản trị nội dung, xử lý và cập nhật thông tin trên các kênh thông tin, chuyên mục, chuyên đề của Công TTĐT sau khi Ban Biên tập phê duyệt.

4. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc xây dựng, quản lý và cung cấp các dịch vụ hành chính công thuộc trách nhiệm của các đơn vị qua Công TTĐT.

5. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các buổi truyền hình trực tiếp, các hội nghị, các buổi chất vấn, phòng vấn, đối thoại trực tuyến trên kênh trao đổi thông tin của Công TTĐT theo quy định pháp luật.

6. Lựa chọn công nghệ và triển khai các giải pháp đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho Công TTĐT.

7. Thực hiện phân quyền, cấp quyền quản lý, vận hành, khai thác cho các cá nhân tham gia vào hoạt động của Công TTĐT theo quy chế, quy định phân công nhiệm vụ cụ thể.

8. Phải đảm bảo bí mật đối với danh sách tài khoản đã thực hiện phân quyền cho các cơ quan, đơn vị.

9. Trong trường hợp cần thiết có thể tạm ngừng cung cấp dịch vụ hoặc thu hồi quyền truy cập của người sử dụng trước và báo cáo cơ quan quản lý để xử lý.

10. Quản lý toàn bộ trang thiết bị kỹ thuật, vật tư, tài sản của Công TTĐT.

11. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện sao lưu định kỳ, lưu trữ, bảo quản nội dung thông tin, tư liệu theo quy định của công tác lưu trữ nhà nước; bảo đảm bí mật, an toàn mạng, an ninh hệ thống cho Công TTĐT.

12. Thực hiện chế độ nhuận bút, thù lao cho các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin lên Công TTĐT theo quy định.

13. Xây dựng và đề xuất với cơ quan quản lý kế hoạch, dự toán kinh phí duy trì và phát triển định kỳ, đột xuất theo sự phát triển của khoa học công nghệ và phù hợp với nhu cầu hoạt động của Công TTĐT.

14. Báo cáo định kỳ, đột xuất về các hoạt động liên quan đến công tác vận hành, duy trì hoạt động của Công TTĐT và đề xuất giải pháp khắc phục kịp thời.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Biên tập

1. Chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản các vấn đề liên quan đến nội dung hoạt động của Công TTĐT.

2. Quyết định nội dung thông tin; tổ chức thu thập, xử lý, biên tập, kiểm duyệt và chịu trách nhiệm về thông tin trên Công TTĐT.

3. Tham mưu cho cơ quan chủ quản ban hành các quy định, quy chế hoạt động của Ban Biên tập; quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong hoạt động cung cấp thông tin, tài liệu (trừ tài liệu chứa nội dung bí mật nhà nước hoặc không được phổ biến) phục vụ công tác biên tập nội dung Công TTĐT.

4. Định kỳ 3 tháng một lần tổ chức họp báo để cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí.

5. Được cử biên tập viên, cộng tác viên dự và đưa tin các cuộc họp, hội nghị, hoạt động hoặc các chuyến công tác trong và ngoài Thành phố của lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoặc các bộ phận thuộc cơ quan, đơn vị.

6. Kịp thời tham mưu cho cơ quan chủ quản kiện toàn Ban Biên tập khi có sự thay đổi về nhân sự.

7. Thiết lập cơ chế và hệ thống biên tập viên, cộng tác viên chuyên trách và kiêm nhiệm phục vụ hoạt động của Công TTĐT.

8. Báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu về các hoạt động cung cấp thông tin của Công TTĐT với cơ quan chủ quản và kiến nghị các vấn đề cần thiết nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Công TTĐT.

Chương III CUNG CẤP THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 10. Nội dung thông tin

Nội dung thông tin cung cấp trên Công TTĐT trên địa bàn Thành phố đáp ứng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Điều 11. Định dạng thông tin

1. Thông tin đăng tải trên Cổng TTĐT Thành phố được định dạng theo các chuẩn thông dụng quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

2. Các thông tin dạng văn bản, bảng tính, trình diễn sử dụng phông chữ Unicode theo chuẩn TCVN 6909:2001.

Điều 12. Thời hạn cung cấp, xử lý và lưu trữ thông tin

1. Thời hạn cung cấp và xử lý thông tin:

a) Đối với thông tin giới thiệu; tin tức, sự kiện; thông tin chỉ đạo, điều hành; thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền: phải cập nhật thường xuyên, tức thời.

b) Đối với thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: thời gian cập nhật không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi văn bản pháp luật, chính sách, chế độ chính thức được ban hành.

c) Đối với văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý hành chính thuộc thẩm quyền ban hành hoặc được giao chủ trì soạn thảo: thời gian cập nhật không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành.

d) Đối với những thông tin về chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển; về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công: thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi chiến lược, quy hoạch hoặc dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu được phê duyệt.

đ) Đối với chuyên mục Trao đổi - Hỏi đáp trực tuyến: Ban Biên tập có trách nhiệm tiếp nhận câu hỏi, phân loại câu hỏi và chuyển đến các đơn vị liên quan để trả lời trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu hỏi. Trường hợp câu hỏi không liên quan đến phạm vi, lĩnh vực hoạt động của cơ quan thì phải thông báo ngay cho tổ chức, cá nhân trong ngày làm việc.

Chậm nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu hỏi, cơ quan nhà nước có trách nhiệm trả lời kết quả hoặc thông báo quá trình xử lý trong đó nói rõ thời hạn trả lời đến tổ chức, cá nhân trực tiếp trên Cổng TTĐT.

e) Đối với thông tin về chương trình, đề tài khoa học: thời gian cập nhật không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi chương trình, đề tài được phê duyệt hoặc sau khi chương trình, đề tài được nghiệm thu.

g) Đối với thông tin, báo cáo thống kê: thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi thông tin thống kê được thủ trưởng cơ quan quyết định công bố.

h) Đối với các mục thông tin tiếng nước ngoài: phải được thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời khi có phát sinh hoặc thay đổi.

2. Lưu trữ thông tin.

Việc lưu trữ thông tin của Cổng TTĐT trên địa bàn Thành phố phải theo quy định của Nhà nước về lưu trữ văn bản, hồ sơ điện tử.

Điều 13. Nguyên tắc cung cấp và sử dụng thông tin

1. Cung cấp thông tin

a) Phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

b) Phải tuân theo các quy định của Luật Tiếp cận thông tin, Luật Công nghệ thông tin, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật Báo chí, Luật Sở hữu trí tuệ,...

c) Phải trung thực, chính xác, khách quan, kịp thời và đúng với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

d) Phải là thông tin chính thống, không trích dẫn hoặc sử dụng thông tin từ các nguồn cung cấp thông tin khác trên mạng (*Trang tin điện tử, báo điện tử, mạng xã hội,...*).

đ) Thông tin phải được cập nhật kịp thời sau khi có sự thay đổi.

e) Việc cung cấp thông tin về văn bản quy phạm pháp luật phải tuân thủ các quy định của pháp luật và bảo đảm đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật hoặc Công báo Chính phủ.

g) Mọi thông tin cung cấp trên Cổng TTĐT phải thông qua quy trình kiểm duyệt của Ban Biên tập.

2. Sử dụng thông tin

a) Khi trích dẫn nguyên văn, chính xác thông tin trên Cổng TTĐT phải ghi rõ tên tác giả hoặc tên cơ quan của nguồn tin chính thức, thời gian đã đăng, phát thông tin đó.

b) Việc sử dụng thông tin trên Cổng TTĐT dưới hình thức mạng xã hội, trang thông tin điện tử tổng hợp phải tuân theo quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

Điều 14. Hình thức cung cấp thông tin

1. Đối với các cơ quan, đơn vị là thành phần của Cổng TTĐT: Căn cứ vào quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong cung cấp thông tin, đơn vị vận hành thực hiện phân quyền, cấp tài khoản cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện đăng tải thông tin trực tiếp trên hệ thống cơ sở dữ liệu Cổng TTĐT hoặc đăng tải gián tiếp thông qua việc liên kết đến nội dung các trang thông tin điện tử thành phần.

2. Đối với các tổ chức, cá nhân: Thực hiện cung cấp thông tin cho Cổng TTĐT thông qua Ban Biên tập. Hình thức cung cấp và tiếp nhận thông tin sẽ được thông báo chi tiết trên Cổng TTĐT.

Chương IV
ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
Mục 1
ĐẢM BẢO NGUỒN NHÂN LỰC

Điều 15. Ban Biên tập

1. Cơ quan quản lý có trách nhiệm tham mưu cho cơ quan chủ quản ra quyết định thành lập Ban Biên tập đảm bảo đủ nhân lực và năng lực để tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin, bảo đảm hoạt động của Công TTĐT theo các quy định hiện hành.

2. Quy mô và thành phần của Ban Biên tập do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định căn cứ trên tình hình thực tế, gồm có: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên. Trong đó, Lãnh đạo Ban Biên tập có thể làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chế độ làm việc của các thành viên do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định.

Điều 16. Phóng viên, cộng tác viên

Đội ngũ phóng viên, cộng tác viên là cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan nhà nước; phóng viên, biên tập viên của các cơ quan báo chí.

Điều 17. Bồi dưỡng nguồn nhân lực

1. Ban Biên tập phải được bồi dưỡng về kiến thức chuyên môn nghiệp vụ hằng năm, chương trình đào tạo phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm để bảo đảm phục vụ hoạt động Công TTĐT theo đúng quy định của pháp luật.

2. Kinh phí chi cho công tác bồi dưỡng cán bộ thực hiện cung cấp thông tin được bố trí hằng năm trong dự toán ngân sách của cơ quan để bồi dưỡng cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý.

Mục 2
ĐẢM BẢO HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Điều 18. Bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

1. Công TTĐT trên địa bàn Thành phố phải đảm bảo chỉ tiêu đo lường về việc cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

2. Các Công thành phần phải đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn chung của Thành phố để đảm bảo là thành phần của Công TTĐT Thành phố.

Điều 19. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật

Công TTĐT phải được trang bị đầy đủ hạ tầng trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc thu thập, xử lý và cập nhật thông tin trên Công TTĐT, bảo đảm khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ hiện có, ứng dụng các công nghệ hiện đại.

Điều 20. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

1. Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ thông tin cá nhân và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cho Cổng TTĐT theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin, an ninh mạng.

2. Có giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin mạng xảy ra trên Cổng TTĐT.

3. Có phương án dự phòng khắc phục sự cố bảo đảm Cổng TTĐT hoạt động liên tục ở mức tối đa.

Điều 21. Bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp Cổng TTĐT

1. Phải được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng để bảo đảm Cổng TTĐT hoạt động tin cậy, liên tục.

2. Hàng năm, Cổng TTĐT và các hệ thống thông tin liên quan của cơ quan nhà nước phải được rà soát, có phương án nâng cấp, chỉnh sửa đáp ứng nhu cầu thực tế.

**Mục 3
ĐẢM BẢO KINH PHÍ****Điều 22. Kinh phí duy trì và phát triển**

1. Nguồn kinh phí

a) Ngân sách nhà nước.

b) Nguồn thu hợp pháp của các cơ quan, đơn vị được phép để lại sử dụng theo quy định của pháp luật.

c) Nguồn viện trợ, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức của các nhà tài trợ.

d) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí duy trì và phát triển Cổng TTĐT bao gồm:

a) Đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị.

b) Nâng cấp, thuê đường truyền kết nối internet để đảm bảo hoạt động thường xuyên của Cổng TTĐT.

c) Mua, nâng cấp bản quyền phần mềm, mở rộng, phát triển Cổng TTĐT.

d) Chi phí đảm bảo an toàn thông tin cho Cổng TTĐT.

đ) Quản lý, điều hành, trực vận hành Cổng TTĐT.

e) Chi trả thù lao Ban Biên tập, đội ngũ quản lý, đội ngũ kỹ thuật vận hành Cổng TTĐT.

g) Các khoản chi khác phục vụ hoạt động Cổng TTĐT.

h) Hàng năm, cơ quan quản lý có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí duy trì và phát triển Cổng TTĐT; báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

Điều 23. Kinh phí tạo lập thông tin và chế độ nhuận bút

1. Chế độ nhuận bút cho việc cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên Cổng TTĐT thực hiện theo quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

2. Mức chi cho việc tạo lập, chuyển đổi và số hóa thông tin trên Cổng TTĐT thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về mức chi tạo lập thông tin điện tử.

**Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 24. Trách nhiệm Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố**

1. Xây dựng, tổ chức quản lý, vận hành Cổng TTĐT Thành phố; kết nối với hệ thống Cổng Thông tin điện tử Chính phủ theo quy định.

2. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố đối với toàn bộ hoạt động của Cổng TTĐT Thành phố và công tác quản lý đối với tên miền hochiminhcity.gov.vn.

3. Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Điều 7, Điều 13, Điều 19 của Quy chế này.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra việc thực hiện các quy định của Quy chế này đối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, điều chỉnh kịp thời hệ thống văn bản pháp lý liên quan đến công tác quản lý, điều hành Cổng TTĐT trên địa bàn Thành phố.

6. Chỉ đạo đơn vị vận hành thực hiện hướng dẫn và phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc tổ chức thu thập, biên tập, cập nhật và cung cấp thông tin, dữ liệu lên Cổng TTĐT Thành phố.

7. Chỉ đạo thực hiện tiếp nhận, rà soát và phối hợp với đơn vị liên quan xử lý các sự cố kỹ thuật liên quan đến việc kết nối, tích hợp các Cổng thành phần vào Cổng TTĐT Thành phố.

8. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính lập dự trù kinh phí hàng năm phục vụ cho công tác quản lý và duy trì hoạt động của Cổng TTĐT Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

9. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố xây dựng, nâng cấp Cổng TTĐT theo đúng mô hình quản lý chung của Thành phố.

10. Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện đánh giá và chấm điểm các cơ quan, đơn vị nhà nước trong công tác quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT trên địa bàn Thành phố.

11. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn định kỳ hàng năm cho đội ngũ Ban Biên tập của Công TTĐT trên địa bàn Thành phố.

12. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Công an Thành phố thực hiện rà soát định kỳ, đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho Công TTĐT trên địa bàn Thành phố.

13. Thực hiện thống kê, báo cáo đánh giá tình hình hoạt động của Công TTĐT trên địa bàn Thành phố cho Ủy ban nhân dân Thành phố định kỳ 6 tháng, năm hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

14. Chủ trì tổ chức tổng kết đánh giá hiệu quả hoạt động của Công TTĐT trên địa bàn Thành phố định kỳ 6 tháng, năm.

Điều 25. Trách nhiệm Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện kiểm tra và xử lý các vi phạm về báo chí, trang thông tin điện tử đối với các nội dung thông tin đăng tải trên Công TTĐT trên địa bàn Thành phố.

2. Hướng dẫn việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Công TTĐT của cơ quan nhà nước.

3. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện tích hợp các hệ thống, ứng dụng chính quyền điện tử Thành phố vào Công TTĐT Thành phố.

4. Đảm bảo an toàn thông tin cho cơ sở hạ tầng của Công TTĐT Thành phố và các Công thành phần.

Điều 26. Trách nhiệm Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố cụ thể, chi tiết hóa các tiêu chí, thang điểm đánh giá công tác quản lý, vận hành và cung cấp thông tin của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên Công TTĐT trên địa bàn Thành phố trong Bộ tiêu chí chấm điểm cải cách hành chính của Thành phố hàng năm.

Điều 27. Trách nhiệm Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cấp Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí hàng năm để bảo đảm kinh phí duy trì và phát triển Công TTĐT trên địa bàn Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 28. Trách nhiệm các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thuộc Thành phố

1. Tổ chức thực hiện các quy định có liên quan tại Quy chế này.

2. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về nội dung thông tin cung cấp lên Công TTĐT của đơn vị.

3. Thành lập Ban Biên tập, ban hành quy chế hoạt động, quy trình thu thập, biên tập, xử lý, kiểm duyệt, cung cấp thông tin và dự trù kinh phí hoạt động theo quy định cho Cổng TTĐT của đơn vị.

4. Khi có nhu cầu triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin liên quan đến tên miền “hochiminhcity.gov.vn” hoặc Cổng TTĐT Thành phố, cơ quan, đơn vị phải gửi văn bản báo cáo và xin ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố trước khi thực hiện.

5. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong việc xây dựng, duy trì hoạt động và nâng cấp Cổng TTĐT theo quy định.

6. Tham gia vào công tác cung cấp, cập nhật thông tin trên Cổng TTĐT Thành phố theo Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong hoạt động cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT Thành phố.

7. Hàng năm, xây dựng dự toán kinh phí duy trì và phát triển Cổng TTĐT của đơn vị và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

8. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo tình hình hoạt động của Cổng TTĐT của đơn vị cho Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố định kỳ 6 tháng, năm hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Điều 29. Trách nhiệm và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, sử dụng thông tin trên Cổng TTĐT trên địa bàn Thành phố

1. Khi cung cấp, sử dụng thông tin trên Cổng TTĐT trên địa bàn Thành phố phải tuân thủ theo các quy định tại Điều 13 Quy chế này.

2. Tổ chức, cá nhân cung cấp tin, bài, ảnh và các thông tin khác được đăng tải đăng tải trên Cổng TTĐT trên địa bàn Thành phố sẽ được hưởng chế độ nhuận bút, thù lao theo quy định hiện hành.

Điều 30. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, Thủ trưởng các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung nào chưa phù hợp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố tình xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.